

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14-7-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Thương

Bà Phạm Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 371/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Thanh T; nơi cư trú: Tổ 5, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 29 chợ Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Khắc H; nơi cư trú: Tổ 5, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Đào Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Vũ Khắc H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành

phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, chị và anh H hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khi kết hôn chưa tìm hiểu kỹ nên có sự khác biệt về quan điểm, lối sống và tính cách. Ngoài ra, giữa chị và anh H còn có mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con riêng của chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 3-2020 đến nay, không quan T đến nhau về về vật chất và tinh thần. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Vũ Khắc H trình bày: Thống nhất với nội dung trình bày của chị T về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng mâu thuẫn. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị T muốn ly hôn, bản thân anh không muốn ly hôn nH nếu chị T cương quyết thì anh cũng đồng ý với điều kiện trước khi ly hôn chị T phải trả cho anh 15 cây vàng chị T đã lấy (là tài sản riêng của của anh).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị T và anh H không hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị ly hôn anh H. Về con chung, vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị T được ly hôn anh H. Về con chung và tài sản chung, không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Đào Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với anh H cư trú tại phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa lần thứ hai và tổng đạt hợp lệ cho anh H nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Đào Thị Thanh T và anh Vũ Khắc H xây dựng gia đình với nhau năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xảy ra mâu thuẫn, chị T và anh H đã hòa giải nhưng không thành, hiện tại anh chị đã sống ly thân. Chị T làm đơn ly hôn, anh H tuy không mong muốn ly hôn nhưng cũng không có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải và đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*". Như vậy, có thể thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Vợ chồng chưa có con chung.

- Về tài sản chung:

[5] Chị T không yêu cầu, anh H cũng xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không phải xem xét giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh H có trình bày việc chị T có lấy số tài sản riêng của anh là 15 cây vàng. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của anh H không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án nên không không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Đào Thị Thanh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị Đào Thị Thanh T và anh Vũ Khắc H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thanh T được ly hôn anh Vũ Khắc H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị Thanh T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm NH được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí tòa án đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2014/0014350 ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Thanh T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Khắc H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận D;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND phường H (**ĐKKH số 46/2015**);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng